kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

THI THỬ TN THPT - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: TOÁN - THPT

*Thời gian làm bài: **90 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 09/09/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: T.TN.076

ĐÚNG/SAI

Câu 1. Trong không gian $Oxyz$, cho ba vectơ $\vec{u}=(0;-1;0)$, $\vec{v}=(-1;-2;1)$ và $\vec{w}=(0;-1;2)$.

a) $\vec{u}+\vec{v}=(-1;1;1)$.

b) $2\vec{u}-\vec{v}=(1;0;-1)$.

c) $\vec{u}+\vec{v}+\vec{w}=(-1;-4;3)$.

d) Hai vectơ $\vec{u}-\vec{v}$ và $\vec{v}-\vec{u}$ là hai vectơ đối nhau.

Câu 2. Cho hàm số $y=\dfrac{2x+8}{5x-7}$.

a) Đồ thị có tiệm cận ngang $y=\dfrac{2}{5}$.

b) Đồ thị hàm số có tiệm cận xiên.

c) Đồ thị cắt trục hoành tại điểm có hoành độ -4.

d) Đồ thị cắt trục tung tại điểm có tung độ $-\dfrac{8}{7}$.

Câu 3. Trong không gian $Oxyz$, cho mặt phẳng $(P):2x+6y+9z-55=0$ và mặt cầu tâm $I(-2;-3;-2)$ bán kính 2.

a) Khoảng cách từ một điểm tới mặt phẳng có thể âm.

b) Độ dài vectơ pháp tuyến của (P) bằng 11.

c) Tổng ba toạ độ tâm mặt cầu bằng -7.

d) Một mặt phẳng có vô số vectơ pháp tuyến.

Câu 4. Xét các hình chữ nhật có diện tích bằng $9409\,\text{cm}^2$.

a) Nếu một cạnh bằng x thì cạnh kia bằng $9409-x$.

b) Điều kiện của biến x trong bài là $x>0$.

c) Chu vi tính theo x là $P(x)=x+\dfrac{9409}{x}$.

d) Chu vi nhỏ nhất đạt được khi hình chữ nhật là hình có hai cạnh 97 cm và 98 cm.

Câu 5. Cho hai biến cố A và B với $P(A\cap B)=0,39$ và $P(B)=0,62$.

a) $P(A\cap B)=0,44$.

b) $P(A\mid B)$ luôn không vượt quá 1.

c) Công thức $P(A\mid B)$ dùng được cả khi $P(B)=0$.

d) $P(A\cap B)=P(A)\cdot P(B)$ với mọi hai biến cố.

Câu 6. Trong không gian $Oxyz$, cho ba điểm $A(-2;3;1)$, $B(-3;4;1)$ và $C(0;3;-1)$.

a) $\overrightarrow{AB} = (-1;1;0)$.

b) Tam giác ABC vuông tại A.

c) Tam giác ABC cân tại A.

d) Ba điểm A, B, C thẳng hàng.

Câu 7. Trong không gian $Oxyz$, cho điểm $M(-4;0;-4)$ và hai mặt phẳng $(P): 4x+8y+z+38=0$, $(Q): 4x+8y+z+47=0$.

a) (P) có một vectơ pháp tuyến là $\vec{n} = (4;8;1)$.

b) Vectơ pháp tuyến $\vec{n} = (4;8;1)$ của (P) có độ dài bằng 9.

c) Khoảng cách từ gốc tọa độ O đến (P) bằng $\dfrac{38}{9}$.

d) Hai mặt phẳng (P) và (Q) cắt nhau theo một đường thẳng.

Câu 8. Khảo sát thời gian chạy cự li 100 mét của 44 vận động viên, kết quả ghi ở bảng sau.

Thời gian (giây)	$[12;13)$	$[13;14)$	$[14;15)$	$[15;16)$	$[16;17)$
Tần số	9	3	10	14	8

a) Khoảng biến thiên bằng 5 giây.

b) Độ lệch chuẩn bằng bình phương của phương sai.

c) Phương sai xấp xỉ $1,37$.

d) Độ lệch chuẩn xấp xỉ $1,37$ giây.

Câu 9. Hai máy hoạt động độc lập trong một ca. Xác suất máy thứ nhất chạy tốt cả ca bằng $0,5$, xác suất máy thứ hai chạy tốt cả ca bằng $0,6$.

a) Xác suất cả hai cùng chạy tốt cả ca bằng $0,3$.

b) Xác suất có ít nhất một người chạy tốt cả ca nhỏ hơn xác suất cả hai cùng thành công.

c) Xác suất máy thứ nhất chạy tốt cả ca còn máy thứ hai không chạy tốt cả ca bằng $0,2$.

d) Hai biến cố trong đề độc lập nhưng không xung khắc.

Câu 10. Một nhà máy có hai phân xưởng. Phân xưởng I sản xuất 65% tổng sản phẩm, phân xưởng II sản xuất phần còn lại. Tỉ lệ sản phẩm lỗi của phân xưởng I là 2%, của phân xưởng II là 5%. Lấy ngẫu nhiên một sản phẩm của nhà máy. Gọi A là biến cố sản phẩm do phân xưởng I sản xuất và B là biến cố sản phẩm bị lỗi.

a) $P(B \mid A) = 0,02$.

b) $P(A \mid B) = P(B \mid A)$.

c) $P(B) = 0,035$.

d) $P(A \mid B) = 0,29$.